

Dây điện cực xoang vành (thắt trái)	Corox OTW 75-BP, Corox-S 75-BP, Corox OTW-L 75-BP	
Tiêu chuẩn phích	IS-1	
Cực tính	lưỡng cực	
Bề dài	77 cm	
Cố định	OTW: hình xoắn ở đầu xa OTW-S: ren vít bằng Silicon giữa điện cực đầu và nhãn OTW-L: hình chữ S OTW: 5-7 cm; OTW-S: 18 mm; OTW-L: 18 mm	
Bề dài đầu xoắn khi thẳng ra		
Điện cực đầu	Điện cực đầu	Điện cực nhãn
Diện tích	5.0 mm ²	8 mm ²
Đường kính	1.95 mm (5.8F)	1.95 mm (5.8F)
Chất liệu	Platinum/Iridium	Platinum/Iridium
Kết cấu bề mặt	Ir, fractal	Ir, fractal
Khoảng cách điện cực đầu	18 mm	
Dây dẫn		
Chất liệu	Silicone	
Bề dày chất cách điện	0,30 mm	
Kết cấu bề mặt	co-radial coil (2x2 filament)	
Chất liệu dây dẫn	MP35N/DFT	
Chất liệu chất cách điện 2 sợi	ETFE	
Đường kính dây dẫn	1,0 mm	
Đường kính ống thông	1.8 mm (5.4F)	
Chất phủ đầu gần	polyurethane	
Điện trở	0.08 Ohm/cm	
Chất liệu phích	stainless steel	
Steroid		
Chất thuốc	dexamethasone acetate	dexamethasone acetate
lượng DXA	0,5 mg	0,5 mg
Ống thông đưa vào xoang vành	Scout Pro 0,014" (0,36 mm) Galeo	
Ống thông dẫn (guidewire)	Hydro	

ScoutPro 7F			Scout Pro IC	
Thông số kỹ thuật ống thông dẫn		ScoutPro 7F Sheath I	359 374	
Bề dài	45 cm	1 ống thông dẫn BIO2		Bề dài 65 cm
Đường kính trong	7.1F (2,38mm)	1 cây dẫn tĩnh mạch cho ống thông		Đường kính trong 3.6F (1,2mm)
Đường kính ngoài	9F (3 mm)			Đường kính ngoài 6.6F (2.2 mm)
		ScoutPro 7F Sheath Multipurpose EP (MPEP)	359 373	
Chất liệu trong	PTFE	1 ống thông dẫn MPEP		Chất liệu trong PTFE
Chất liệu ngoài	PEBAX	1 cây dẫn tĩnh mạch cho ống thông		Chất liệu ngoài PEBAX
Thông số kỹ thuật cây dẫn tĩnh mạch				Độ góc đầu 50° hoặc 90°
Bề dài	53 cm	ScoutPro 7F Sheath I	350 236	Dây dẫn tương thích 0.014"-0.035"
Thông số kỹ thuật van cầm máu		1 ống thông dẫn Hook		Đầu nối femal luer-lock
Đường kính	13,2F (4,4mm)	1 cây dẫn tĩnh mạch cho ống thông		Mỗi bộ còn có thêm van cầm máu ba chiều
Mã số hàng				
Bộ Scout Pro 7F	350 239	ScoutPro 7F Sheath Multipurpose Hook	350 237	
2 ống thông dẫn Bio2 và MPEP		1 ống thông dẫn Multipurpose Hook		
1 cây dẫn tĩnh mạch 7F		1 cây dẫn tĩnh mạch cho ống thông		
1 van cầm máu				
		ScoutPro 7F Sheath Amplatz 6.0	350 235	
1 ống thông đưa vào tĩnh mạch xé được		1 ống thông dẫn Amplatz 6.0		
1 dây dẫn 100 cm		1 cây dẫn tĩnh mạch cho ống thông		
1 kim				
1 ống tiêm		ScoutPro 7F Sheath Extended Hook Right (EH-R)	359 370	
		1 ống thông dẫn EH-R		
2 dao cắt (4,9F và 6,3F)		1 cây dẫn tĩnh mạch cho ống thông		
		ScoutPro 7F Extende	359 374	
		1 ống thông dẫn Extended Hook		
		1 cây dẫn tĩnh mạch cho ống thông		
		ScoutPro Hemostatic Corodyn P1 Venogram Balloon Catheter	345 968	
		Guide wite 100 cm	359 805	
		Slitter Tool (leads 4,9F and 6.3F)	345 963	
		Advanced slitter tool	356 552	
		Liplus 10F introducer	352 725	

Corodyn P1 venogram balloon catheter		Dây dò tĩnh mạch	Streamer ES/ES-J/XT/XT-J
Số lòng ống	2	Bề dài	195 cm
Chất liệu	polyurethane	Đường kính	0,014" (0,36 mm)
Kích cỡ	6 Fr (1,98 mm)	Chất liệu thân dây	AFT stainless steel
Kích cỡ introducer	7 Fr	Chất liệu cuộn dây	hợp chất platinum tungsten
Bề dài hữu dụng	80 cm	Chiều dài cuộn đầu xa	30 mm
Khối lượng tối đa bóng	1,25 ml	Bao pólyme	polyurethane, hydrophylic coated
Đường kính tối đa bóng	10 mm	Bề dài bao pólyme	30 mm
Dây dẫn nền dùng	0,025 in (0,63 mm)	Chất phủ đầu gần	PTFE
Mã hàng	336 074	Hình dạng đầu xa	straight, j-shaped
		Tính mềm dẻo đầu xa	high flexible (HF)
		Tính mềm dẻo thân	extra support (ES); extreme support (XT)